

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HSST

Ngày: 29/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc và bà Nguyễn Thị Lý

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN NGỌC T**, sinh năm 1988 – HKTT: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

Bị cáo: **NGUYỄN HỮU TH**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Đ (Đã mất), và bà Lưu Thị M, sinh năm 1933; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và có hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

Người bị hại: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1995 – Địa chỉ: ngõ 10, phố L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+Bà Bùi Minh H- sinh năm 1975 (*Mẹ đẻ của Nguyễn Anh T*) – Địa chỉ: Số 11, Ngách 57, Ngõ 10, phố L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội – *Có mặt*.

+ Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1972 (*Bố đẻ của Nguyễn Anh T*) – Địa chỉ: 105 – C3, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (*Ông Nguyễn Trường T ủy quyền cho bà Bùi Minh H tham gia tố tụng*)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Minh H và ông Nguyễn Trường T: Ông Đầu Quốc H, sinh năm 1967- Địa chỉ: 28 phố P, quận H, thành phố Hà Nội – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Ông Mai Hồng Q, sinh năm 1976 – Luật sư thuộc công ty luật TNHH Văn Khuê – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (*Có đơn xin từ chối bảo vệ quyền lợi cho bị hại*)

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Thương Mại & Dịch vụ vận tải Q(Công ty Q) – Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Công Đ, chức danh: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 – Có mặt.

+ Anh Vũ Công D, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị M, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn V, sinh năm 1967 – Vắng mặt.

Đều có địa chỉ tại : Xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu T đều có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 06 giờ ngày 14/11/2018, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ô tô tải loại 6,4 tấn, biển kiểm soát 98C-118.32, là xe của Công ty Q đi từ thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam đi qua huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đến huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để giao hàng. Khi đi đến Km 17 + 600 đường 38B, thuộc địa phận thôn Hòa Bình, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, Thái nhìn thấy có 01 xe ô tô khách loại 29 chỗ (không xác định được biển kiểm soát) đi phía trước cùng chiều. T bật đèn xi nhan để vượt xe và điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo hướng đi của T. Lúc này, T quan sát thấy phía trước có 01 xe mô tô biển kiểm soát 29B1-765.18 do anh Nguyễn Anh T điều khiển, hướng Thanh Miện đi Hưng Yên, cách xe ô tô của T khoảng 100m; cùng lúc T thấy Th điều khiển xe ô tô tải loại 0,8 tấn biển kiểm soát 34L-5369 lùi từ trong lề đường bên trái xuống đường, đầu xe ô tô của Thuật hướng Thanh Miện, thùng xe hướng Hưng Yên. Khi lùi xe Th không chú ý quan sát phía sau dẫn đến khi thành xe phía sau bên phải ô tô do Th điều khiển

xuống đường 38B, đã va chạm vào đầu tay nắm, tay phanh, ốp nhựa đầu xe xi nhan phải của xe mô tô do anh T điều khiển làm xe của anh T bị nghiêng, sau đó đổ xuống đường bên phải, theo chiều đi của anh T. Cùng lúc này, phần đầu xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào phần đầu xe mô tô do anh T điều khiển, chèn qua người anh T làm anh T chết tại hiện trường, xe mô tô biển kiểm soát 29B1- 765.18 bị hư hỏng nặng.

Kết luận giám định pháp y số 148/KLGD ngày 21/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Anh T là do đa chấn thương (gãy nhiều xương sườn, chảy máu khoang ngực, gãy phức tạp xương cột sống, xương chậu, gãy xương tay phải, gãy xương đùi trái và hai xương cẳng chân trái).

Kết luận giám định số 6817/C09(P4) ngày 11/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an về chất màu xanh bầm dính tại các vị trí đầu tay nắm bên phải, tay phanh bên phải và miếng nhựa của phần ốp nhựa đầu xe gần xi nhan bên phải ghi thu của xe mô tô biển kiểm soát 29B1-765.18 do anh Nguyễn Anh T điều khiển gửi giám định đều là sơn, đều cùng loại với sơn màu xanh ghi thu tại phần đuôi bên phải thùng xe của xe ô tô biển kiểm soát 34L- 5369 do Nguyễn Hữu Th điều khiển.

Kết luận định giá tài sản số 03/LL-HĐĐG ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận xe mô tô biển kiểm soát 29B1- 765.18 trị giá 4.200.000 đồng

Tại Cáo trạng số 22/VKS-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng truy tố của VKSND huyện Thanh Miện là đúng và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Q xin chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Đại diện bị hại xác nhận: Bị cáo Th đã bồi thường thiệt hại cho gia đình số tiền là 86.000.000 đồng, bị cáo T và bị đơn dân sự chưa thực hiện việc bồi thường dân sự. Đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo, bị đơn dân sự bồi thường tổng số tiền 839.142.324 đồng. Do các bị cáo chưa thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xử phạt nghiêm các bị cáo theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng và đề nghị:

Tội danh, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 28 tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 01 xe mô tô BKS 29B1-765.18; 01 túi niêm phong bên trong có 01 đầu tay nắm kim loại, 01 tay phanh gãy, 01 mẫu nhựa không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu Th giấy phép lái xe ô tô đã thu giữ.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 589, 591, 600, 601 BLDS và hướng dẫn tại Mục 2 Nghị quyết 03 năm 2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Do bị cáo Nguyễn Ngọc T có phần lỗi chính nên phải chịu 60% tiền bồi thường, bị cáo Nguyễn Hữu Th cũng có một phần lỗi phải chịu 40% tiền bồi thường. Bị cáo T là lái xe thuê cho Công ty Q, do vậy Công ty phải có trách nhiệm bồi thường thay bị cáo T theo quy định tại Điều 600, 601 BLDS. Các chi phí hợp lý đề nghị HĐXX buộc Công ty Q phải bồi thường cho đại diện bị hại từ 177.668.000 đến 191.568.000 đồng. *(Được đối trừ vào số tiền bị cáo Nguyễn Hữu Th đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại 86.000.000 đồng; Bị cáo T đã bồi thường 20.000.000 đồng, đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện)*

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự; Công ty Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết quả giám định

cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 14/11/2018, tại Km 17 + 600 đường 38B, thuộc địa phận thôn Hòa Bình, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, Nguyễn Hữu T (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) lùi xe ô tô 34C-5369, loại 0,8 tấn, từ lề đường xuống lòng đường 38B, do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 29B1-765.18 do anh Nguyễn Anh T- Sinh năm 1995, ở ở ngõ 10, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội điều khiển đi đúng phần đường, hướng thị trấn Thanh Miện đi Hưng Yên. Sau va chạm, xe mô tô của anh T bị nghiêng, đổ xuống phần đường bên phải theo chiều đi của anh T. Cùng lúc này, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-118.32, loại 6,4 tấn, trên đường 38B hướng từ Hưng Yên đi Thanh Miện, vượt xe không đảm bảo an toàn, không đúng phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh T điều khiển. Sau va chạm, phần lớp xe ô tô do T điều khiển chèn qua người anh T, làm anh T chết tại hiện trường; xe mô tô biển kiểm soát 29B1-765.18 hư hỏng nặng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm luật giao thông đường bộ, do bị cáo Th điều khiển lùi xe ô tô từ lề đường xuống lòng đường không chú ý quan sát đã va chạm làm người bị hại ngã ra đường, trong khi bị cáo T vượt xe không đảm bảo an toàn, vượt không đúng phần đường quy định đã trực tiếp gây ra tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy, cần phải xem xét xử lý trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của các bị cáo để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, đồng thời góp phần tuyên truyền nâng cao ý thức của người tham gia thông đường bộ nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Th đã bồi thường 86.000.000 đồng cho đại diện bị hại, bị cáo T đã nộp tiền bồi thường 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Thanh Miện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; HĐXX thấy bị cáo

T là người vi phạm quy định về tham gia giao thông với lỗi vượt xe không đảm bảo an toàn, là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn làm anh T tử vong, do vậy cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục. Bị cáo Th lười xe không quan sát làm người bị hại ngã dẫn đến tai nạn nêu trên. Xét thấy vi phạm của bị cáo Th có tính chất ít nghiêm trọng hơn bị cáo T, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài phạm tội lần này thì không vi phạm pháp luật nào khác. Vì vậy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã có thái độ ăn năn hối cải, bản thân là lao động chính trong gia đình, có nguồn thu nhập chính từ hành nghề lái xe. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe và trả lại giấy phép lái xe cho các bị cáo quản lý, sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện bị hại chưa đưa ra mức yêu cầu bồi thường thiệt hại, cũng như chưa cung cấp các tài liệu chứng cứ để giải quyết bồi thường thiệt hại. Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, đại diện bị hại xuất trình chứng cứ và yêu cầu các bị cáo cùng với bị đơn dân sự là Công ty Q phải bồi thường tổng số tiền 839.142.324 đồng, bao gồm: Tiền mai táng phí 463.703.000 đồng. Tiền thiệt hại tài sản là xe moto bị hỏng 4.200.000 đồng. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 139.000.000 đồng. Các thiệt hại khác 232.239.324 đồng.

Xem xét, đánh giá yêu cầu của đại diện bị hại cùng các chứng cứ kèm theo, HĐXX thấy yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng của đại diện bị hại với số tiền 839.142.324 đồng là không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, do vậy HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện bị hại, buộc các bị cáo và bị đơn dân sự phải bồi thường cho đại diện bị hại các chi phí hợp lý sau:

1-Tiền mai táng phí: Bao gồm các chi phí từ ngày 14 + 15/11/2018 đưa bị hại về bảo quản tại nhà tang lễ Bệnh viện 354; ngày 16/11/2018 tổ chức tang lễ và hỏa táng; ngày 10/12/2018 đưa đi chôn cất tại Nghĩa trang, đây là các thủ tục tổ chức tang lễ phù hợp với phong tục tập quán, do vậy được chấp nhận để xem xét giải quyết bồi thường. Theo bảng kê tổng hợp các chi phí tang lễ đại diện bị hại kê khai, được chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

-Tiền thuê xe: Thuê xe đi từ Hà Nội, Hải Dương và ngược lại = 4.000.000 đồng; thuê xe cứu thương đưa bị hại về Hà Nội 1.400.000 đồng; xe đi lại từ nhà đến nhà tang lễ 1.500.000 đồng; thuê xe chở phật, xe chở hoa+kệ quan tài+ xe chở người bên nội và bên ngoại 7.139.000 đồng; thuê xe 29 chỗ chở người nhà 2.500.000; thuê xe chở tiểu quách và người thân 2.700.000 đồng, thuê 01 xe 45 chỗ, 01 xe 30 chỗ (SV) 8.000.000 đồng. Tổng cộng = **27.239.000 đồng.**

- Chi phí mua quần áo cho bị hại 890.000 đồng; hoa quả thắp hương nơi tai nạn và nhà tang lễ 704.000 đồng; đồ thờ nhà tang lễ 885.000 đồng; Giấy dán nơi thờ 625.000 đồng; mua đồ thờ, hoa quả ở nhà và ở nhà tang lễ 3.141.000 đồng + 3.542.000 đồng; thuê làm án giang thờ 2.450.000 đồng; thuê bàn ghế ẩm chén tiếp khách 4.500.000 đồng; thuê bạt dù che nắng mưa 2.400.000 đồng; mua các loại đĩa bày lễ 300.000 đồng; mua hương nến thắp hương Nhà tang lễ, đi đường, đài hóa thân 1.258.000 đồng; tiền vàng, chè lót áo quan 1.960.000 đồng; Hoa trang trí lễ tang 5.500.000 đồng; trả công phục vụ lễ 5000.000 đồng; đồ phục vụ tang lễ 2.139.000 đồng; dịch vụ hỏa táng, áo quan, vận chuyển áo quan, bình đựng cốt, xe tang...20.760.000 đồng; mua quách 800.000 đồng; góc chén quách và hoa khô chén quách 570.000 đồng; hoa quả và đồ thắp hương tại nhà gửi Văn Điển và Nghĩa trang 1.930.000 đồng; mua đĩa, chén, lọ hoa tại Nghĩa trang 200.000 đồng. Toàn bộ các chi phí hợp lý nêu trên, có khoản chi có hóa đơn, có khoản chi không có hóa đơn, tuy nhiên đây là chi phí có thực, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Tổng cộng là **59.554.000 đồng**

Đối với các chi phí khác trong các ngày nêu trên, đại diện bị hại kê khai nhưng không được chấp nhận gồm có: Chi phí cúng lễ, cơm chay; tiền công điều dưỡng chăm sóc bà và di; mua đồ thờ ở nhà, hoa quả thắp hương các ban; lễ mặn, gà, xôi thịt, tiền vàng, bánh ngọt, lavi, bánh mỳ, nước yến, chả, tiền lễ rắc, tiền làm ngoài giờ nhà hỏa táng; bồi dưỡng các già tụng kinh; bồi dưỡng đọc điều văn; làm lễ 03 ngày ở nhà; bồi dưỡng quản trang thắp hương 49 ngày; mua vàng bạc để bát hương và tiểu quách; mua đồ ăn, đồ uống, chi phí đắp mộ, chèn mộ tại Nghĩa trang. Về khoản chi phí mua mộ (khu A) là 75.000.000 đồng nhưng đại diện bị đơn không cung cấp được các tài liệu, hóa đơn mua bán hợp lệ; mặt khác, theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND, ngày 11/9/2017 của UBND thành phố Hà Nội quy định không cho phép mua bán, chuyển nhượng đất tại Nghĩa trang, do vậy chi phí này không được chấp nhận.

2- Thiệt hại tài sản là xe moto của bị hại bị hỏng, đây là thiệt hại do tai nạn gây ra nên được chấp nhận bồi thường, tài sản đã được định giá **4.200.000 đồng**.

3- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bù đắp tổn thất về tinh thần 100 tháng lương cơ sở = 139.000.000 đồng là không phù hợp, không được chấp nhận; HĐXX buộc bị cáo và bị đơn dân sự phải chịu một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho đại diện bị hại là 70 tháng lương cơ sở = **97.300.000 đồng** ($70 \text{ tháng} \times 1.390.000 \text{ đồng} = 97.300.000 \text{ đồng}$).

Tổng cộng số tiền buộc các bị cáo và bị đơn dân sự phải bồi thường cho đại diện bị hại là **188.293.000 đồng** ($27.239.000 + 59.554.000 + 4.200.000 + 97.300.000 = 188.293.000 \text{ đồng}$).

Ngoài các khoản chi phí như đã phân tích nêu trên, đại diện bị hại còn kê khai các chi phí khác không phù hợp với pháp luật và không được chấp nhận 477.934.324 đồng, bao gồm: Bảng kê “Tổng hợp các chi phí khác” = 232.239.324 đồng; chi phí cúng lễ các tuần = 245.695.000 đồng. Theo đại diện bị hại xác định, bị hại không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng ai trong gia đình, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết nội dung này.

Vụ tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp, vô ý của các bị cáo; trong đó bị cáo T là người trực tiếp gây ra tai nạn, có lỗi chính nên phải bồi thường 60% thiệt hại = 112.975.800 đồng, đối trừ vào số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, bị cáo T còn phải bồi thường cho đại diện bị hại là 92.975.800 đồng. Do bị cáo T là lái xe thuê theo hợp đồng của Công ty Q nên Công ty cam kết bồi thường dân sự thay cho bị cáo T, sự tự nguyện bồi thường của Công ty phù hợp với Điều 601 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Đối với bị cáo Th phải bồi thường 40% thiệt hại = 75.317.000 đồng, nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cả 86.000.000 đồng, số tiền này đã giao đủ cho đại diện bị hại; do vậy trách nhiệm bồi thường của bị cáo Th đã được thi hành xong, không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 98C-118.32 cho Công ty Q, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 34L-5369 cho Nguyễn Hữu Th; trả lại 01 ba lô, 01 Ipad; 01 Chứng minh thư nhân dân; 01 Giấy phép lái xe của anh Nguyễn Anh T cho đại diện bị hại. HĐXX không đặt ra giải quyết.

Xe mô tô biển kiểm soát 29B1- 765.18 nhãn hiệu HONDA, số loại Future màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng, đã bị hỏng sau tai nạn, đại diện bị hại không đề nghị lấy lại, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 đầu tay nắm bằng kim loại, 01 phanh đã bị gãy bằng kim loại, 01 miếng nhựa màu xanh cừ long là vật chứng không có giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy.

Do các bị cáo không bị cấm hành nghề lái xe, do vậy trả lại cho các bị cáo Giấy phép lái xe đã thu giữ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự; Công ty Q phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự nên phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Bồi các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu Th phạm tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Th 12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/5/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Th cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 591, Điều 600, Điều 601 Bộ luật dân sự.*

Buộc bị đơn dân sự Công ty Q phải bồi thường cho đại diện bị hại – bà Bùi Minh H và ông Nguyễn Trường T 112.975.800 đồng. (Đổi trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp theo Biên lai số AA/2011/07632 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện). Công ty Q còn phải bồi thường cho đại diện bị hại là 92.975.800 đồng.

3. Về vật chứng: *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tịch thu và tiêu hủy 01 xe mô tô biển kiểm soát 29B1- 765.18, nhãn hiệu HONDA, số loại Future màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đầu tay nắm bằng kim loại; 01 phanh đã bị gãy bằng kim loại; 01 miếng nhựa màu xanh cừ long.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 350 124003343 mang tên Nguyễn Ngọc T; trả lại cho Nguyễn Hữu Th 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 330089002292 mang tên Nguyễn Hữu Th.

4. Về án phí: *Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Công ty Q phải chịu 4.648.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Xuân Trường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Xuân Trường